

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI - TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/DS-ST**

Ngày: 25-02-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Văn Tịnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Trần Thị Đang

2/ Lê Thị Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP BD-LV; Trụ sở: Số 210, Trần Quang K, Phường Trảng T, Quận HK, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Giang, sinh năm 1972 – Chức vụ Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ cư trú: số 410, Trần Khánh Dư, phường An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp II, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Ấp II, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoàng Giang đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 14/02/2017 Anh Nguyễn Văn T (gọi tắt là ông Thống) có ký hợp đồng tín dụng số 01/090217/04/870 vay của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Chi nhánh

Kiên Giang (gọi tắt là Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt) với số tiền gốc 300.000.000đ, lãi suất 12,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay là 60 tháng (tính từ ngày 14/02/2017 đến 14/02/2022); hình thức thanh toán gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 15, chia thành 60 kỳ, mỗi kỳ trả gốc 5.000.000đ và lãi phát sinh cùng kỳ, kỳ trả nợ đầu tiên là 15/03/2017; hình thức vay tín chấp. Tính đến ngày 20/11/2018 anh T trả được số nợ gốc là 100.436.050đ và lãi phát sinh cùng kỳ, rồi từ đó đến nay không trả nữa là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 4 của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Ngân hàng Bưu Điện yêu cầu anh T trả số nợ vay tính đến ngày 24/02/2021 tiền gốc còn nợ là 199.563.950đ; tiền lãi là 79.148.367đ (tiền lãi trong hạn là 39.263.889đ; lãi quá hạn là 19.961.300đ, phạt lãi chậm trả là 9.923.178đ và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ). Tổng cộng số tiền là 278.712.317đ.

2. Bị đơn Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa nên không có lời trình bày.

3. Tại bản tự khai 12/01/2021 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Ngọc T trình bày: Trước đây lúc còn chung sống với anh T không nghe anh T nói có vay tiền của Ngân hàng, cũng không biết anh T sử dụng số tiền đó vào việc gì, cho đến khi chị nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án thì mới biết anh T có vay nợ Ngân hàng. Do đó, chị NT yêu cầu Tòa án không buộc trách nhiệm trả nợ liên đới với anh T.

4. Tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được bao gồm: Hợp đồng tín dụng số 01/090217/04/870 ngày 14/02/2017 (photo); Bản tự khai của Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt và báo cáo chi tiết nợ quá hạn ngày 11/01/2021; Bản tự khai của Chị Nguyễn Ngọc T ngày 12/01/2021.

Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn Anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn cũng không có ý kiến phản tố. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về nội dung tranh chấp:* Ngày 14/02/2017 ông Nguyễn Văn Thống có vay của Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt số tiền 300.000.000đ, hai bên ký hợp đồng tín dụng số 01/090217/04/870 kèm theo các điều khoản về lãi suất, thời hạn trả. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh T thanh toán đúng định kỳ đến ngày 20/11/2018 được số tiền gốc là 100.436.050đ, rồi từ đó về sau không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo

Điều 4 của Hợp đồng tín dụng và vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt yêu cầu anh T thanh toán tiền gốc còn nợ là Ngân hàng Bưu Điện yêu cầu anh T trả số nợ vay tính đến ngày 24/02/2021 số tiền gốc còn nợ là 199.563.950đ; tiền lãi là 79.148.367đ (tiền lãi trong hạn là 39.263.889đ; lãi quá hạn là 19.961.300đ và phạt lãi chậm trả là 9.923.178đ). Tổng cộng số tiền là 278.712.317đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Ngọc T cho rằng trong quá trình chung sống với anh T không biết việc anh T vay tiền của Ngân hàng, anh T không đem tiền về nhà phục vụ cho gia đình, cũng không biết anh T sử dụng tiền vào mục đích gì. Nên yêu cầu không buộc trách nhiệm liên đới trả nợ chung với anh T. Đại diện phía Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt cũng thừa nhận lời trình bày của chị NT là đúng nên cũng không yêu cầu chị NT chịu trách nhiệm liên đới với anh T. Do đó, không có cơ sở buộc chị NT chịu trách nhiệm liên đới với anh T trả nợ cho Ngân hàng.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí là $278.712.317đ \times 5\% = 13.935.000đ$ (mười ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí là 6.743.000đ theo biên lai thu số 0004846 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên hải, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Anh Nguyễn Văn T.

Buộc Anh Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt tổng cộng số tiền là **278.712.317đ** (hai trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm mười hai nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (25/02/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí là $278.712.317đ \times 5\% = 13.935.000đ$ (Mười ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng Bru Điện Liên Việt số tiền tạm ứng án phí là 6.743.000đ theo biên lai thu số 0004846 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên hải, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA Dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phan Văn Tịnh